HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 117 /CV-VASEP *V/v phản ánh khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong hoạt động SX KD của DN TS*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2025*

Kính gửi: **- Ông Nguyễn Thanh Tú – Thứ trưởng Bộ Tư pháp**

Đồng kính gửi: **- Ông Nguyễn Văn Cương – Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học Pháp lý (Bộ Tư pháp);**
- Bà Nguyễn Thị Thu Hòe – Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính;

Phúc đáp công văn số 3827/BTP-CLK/HPL ngày 30/4/2025 của Quý Bộ về việc phản ánh khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đề xuất phương án xử lý, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam **(VASEP)** trân trọng cảm ơn Quý Bộ đã quan tâm, ghi nhận và tạo cơ hội để các tổ chức đại diện doanh nghiệp phản ánh thực tiễn chính sách pháp luật, qua đó cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp (DN) Việt Nam.

Với vai trò đại diện cho các DN trong ngành thủy sản, Hiệp hội VASEP đã chủ động tổng hợp các phản ánh từ DN hội viên trong quá trình thực thi các văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua và xin được gửi tới Quý Bộ các nội dung vướng mắc cũng như đề xuất phương án xử lý theo 3 tiêu chí được Quý Bộ hướng dẫn tại công văn nêu trên, cụ thể gồm:

- **Phụ lục I:** Kết quả phản ánh khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc giữa các văn bản quy phạm pháp luật.
- **Phụ lục II**: Kết quả phản ánh khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng hạn chế đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.
- **Phụ lục III:** Kết quả phản ánh khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật.

Hiệp hội VASEP kính đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét, nghiên cứu và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc nêu trên. VASEP sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, làm việc để triển khai các giải pháp cụ thể, góp phần cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH & BKT HH;
- VPĐD tại Hà Nội;
- Lưu VPHH

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ PHẢN ÁNH KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT
Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc giữa các văn bản quy phạm pháp luật
----------o0o----------

Stt	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật	Phương án xử lý được cơ quan, tổ chức đề xuất	Bộ, ngành có trách nhiệm nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý
1	Bất cập trong **hướng dẫn về mức thuế GTGT đối với phế phẩm, phụ phẩm thủy hải sản** (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC mâu thuẫn với Mục b.1 Khoản 3 Điều Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014)	Một số công ty chế biến thủy hải sản có cả mặt hàng thủy hải sản đông lạnh (không qua gia nhiệt) và mặt hàng đông lạnh đã qua hấp, luộc chín. Nguyên liệu thủy sản sử dụng đầu vào của hai mặt hàng này đều giống nhau. Tuy nhiên, thuế suất thuế GTGT áp dụng khi công ty xuất bán phế liệu của 2 loại mặt hàng trên lại khác nhau. Theo hướng dẫn của cơ quan thuế địa phương thì: - Đối với các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm được xác định là mặt hàng thủy hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản thông thường bằng các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại Khoản 5, Điều 5, Thông tư 219/2013/TT-BTC.	Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn cho tất cả các Chi cục thuế địa phương và các DN để các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm thủy hải sản (dù của mặt hàng sơ chế hay chế biến) nhưng chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại.	Bộ Tài chính

		- Trong khi đó, đối với các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm của các mặt hàng thủy hải sản được xác định là mặt hàng đã qua chế biến (luộc chín…) thì thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT theo mức thuế suất phổ thông là 10% theo quy định tại Điều 11, Thông tư 219/2013/TT-BTC Điều này mâu thuẫn với quy định tại Mục b.1 Khoản 3 Điều Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo danh mục hàng hóa NK Việt Nam: "b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, thực phẩm tươi sống, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng như sau: … Tôm nguyên liệu (được làm sạch, để nguyên con hoặc lặt đầu, bóc vỏ, xẻ lưng, rút tim, cắt bụng, ép duỗi thẳng, xếp vào vỉ, hút chân không, đông lạnh); mực tươi (làm sạch, phân loại, cắt khúc, xếp khuôn, cấp đông); cá file; tôm, cá cấp đông; hạt điều (được phơi khô, sàng, hấp, cắt tách, sấy khô, bóc vỏ lụa, hun trùng); lúa (thóc) xay xát ra gạo, gạo đã qua công đoạn đánh bóng; phế phẩm, phụ phẩm của sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản như tấm, trấu, cám, đầu tôm vỏ tôm, đầu cá, xương cá, 4 nội tạng và phế phẩm thu được sau giết mổ khác của động vật, mỡ tươi đều là sản phẩm chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông		

		thường không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu kinh doanh thương mại.” Vướng mắc này đang tạo ra nhiều bất cập cho hoạt động SXKD: - Chưa phù hợp với tính thống nhất trong luật thuế: Cùng một sản phẩm phế liệu giống nhau của cùng một nhà máy (đến từ 2 dây chuyền SX: dây chuyền SX SP sơ chế và dây chuyền SX SP có gia nhiệt) bán cho cùng một khách hàng tại cùng một thời điểm vẫn phải chịu 2 thuế suất GTGT khác nhau. - Đi ngược chủ trương cải cách thuế của Chính phủ theo định hướng "đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho DN": DN thủy sản hàng ngày đều phải cử cán bộ phân loại phế liệu tươi (mặc dù bản chất của các phế liệu này đều giống nhau), tính toán phân bổ, chia tách hóa đơn cho riêng phế liệu của từng dây chuyền khiến DN tốn thêm nhân lực và chi phí. Trong khi đó, nhiều khách hàng cũng không chấp nhận khi mua cùng một loại sản phẩm từ cùng một DN nhưng lại phải chịu hai mức thuế suất GTGT khác nhau.		

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ PHẢN ÁNH KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định của văn bản quy phạm pháp luật tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản quy phạm pháp luật nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế

----------o0o----------

Stt	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản quy phạm pháp luật nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế	Phương án xử lý được cơ quan, tổ chức đề xuất	Bộ, ngành có trách nhiệm nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý
I	**CÁC VƯỚNG MẮC VỀ ATTP - KIỂM DỊCH – IUU – TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**			
1	Các vướng mắc tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 4/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản: **- Quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên**: Phụ lục V Nghị định 37/2024/NĐ-CP. **- Quy định cấm trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác NK với nguyên liệu thủy sản**	**1.** Quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Phụ lục V của NĐ 37 chưa **phù hợp với thông lệ quốc tế**, gây **khó khăn liên quan đến việc tuân thủ** - từ việc thay đổi ngư cụ mới có kích thước mắt lưới mới, phù hợp đến việc ghi chép nhật ký, khai báo & kiểm soát size cỡ của loài mà ngư dân khai thác được, đồng thời cũng khiến các nậu vựa-đại lý và doanh nghiệp chế biến xuất khẩu **không có hoặc thiếu trầm trọng nguồn nguyên liệu phù hợp, cần thiết để thu gom và XK** 2. Qui định không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác NK với	Đề nghị Chính phủ sớm xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc này cho DN và bà con ngư dân tại các địa phương thông qua việc sớm ban hành Nghị định sửa đổi **Nghị định 37/2024/NĐ-CP** trong tháng 7/2025, theo đó: - Hủy bỏ quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên, thay bằng việc kiểm soát nguồn lợi thủy sản thông qua kiểm soát hạn ngạch và mùa vụ cho phép khai thác - Hủy bỏ quy định cấm trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác NK với	Bộ NNMT

	có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng XK: Mục c Khoản 6 Điều 70 Nghị định 37/2024/NĐ-CP	nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng XK tại NĐ 37 chưa phù hợp do: - Thiếu định nghĩa rõ ràng: Không có định nghĩa cụ thể về "trộn lẫn nguyên liệu" và "cùng một lô hàng xuất khẩu" trong Luật Thủy sản 2017, Nghị định 26/2019, Nghị định 37/2024 hay Nghị định 38/2024. - Chưa phù hợp với thông lệ quốc tế khi các quốc gia khác đều không có quy định này - Gây khó khăn cho hoạt động SXKD do: ▪ Với nhiều sản phẩm (*như seafood mix, hải sản xiên que,…*), DN phải tách thành phẩm thành nhiều cont. khác nhau và yêu cầu khách nhận về phải tự ghép lại, khiến mất khách hàng. ▪ DN không thể ghép cont mặc dù sản phẩm có đủ giấy tờ hợp pháp, hợp lệ	nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng XK	
2	**Khoảng trống pháp lý** khi không có quy định về "**ngưỡng phát hiện tối thiểu của thiết bị - MRPL"** liên quan đến xét nghiệm kháng sinh cấm trong thủy sản	Khoảng trống pháp lý này khiến nhiều SP thủy sản có thể <u>đủ tiêu chuẩn XK EU, nhưng không thể vào được siêu thị tại Việt Nam</u> để bán cho người tiêu dùng Việt Giai đoạn 2017-2018, VASEP đã kiến nghị Chính phủ và các Bộ (Y tế, NNPTNT) có giải pháp giải quyết vướng mắc này.	1. Đưa bổ sung nội dung «còn trống» này vào khung pháp lý của Dự thảo **Luật ATTP** sửa đổi (2025) do Bộ Y tế đang chủ trì soạn thảo, theo đó giao Bộ NNMT hướng dẫn tại Thông tư. 2. Sau khi Luật ATTP sửa đổi được ban hành, Bộ NNMT sớm soạn thảo, ban hành Thông	Bộ Y tế, Bộ NNMT

		Năm 2019, Bộ NNPTNT ban hành TT 28/2019 quy định về "ngưỡng phát hiện tối thiểu của thiết bị - **MRPL**".**MRPL**. Nhưng đến 05/2/2024 thì Thông tư 28 bị hủy, hết hiệu lực do «không có điểm dựa pháp lý» ở Luật hay Nghị định.	tư hướng dẫn theo cách tiếp cận đã có tại Thông tư 28/2019/TT-BNNPTNT	
3	**Khoảng trống pháp lý** khi không có các quy định trong lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành ATTP đối với hàng thủy sản **chuyển mục đích sử dụng** sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc từ NK để SXXK hoặc GCXK hoặc ngược lại	Trong lĩnh vực quản lý ATTP chưa có quy định, hướng dẫn cho việc chuyển mục đích sử dụng cho sản phẩm NK để SXXK hoặc GCXK sang tiêu thụ nội địa hoặc ngược lại. Trong khi ngành tài chính-hải quan đã có khung pháp lý này cho phép đối với các trường hợp này.	Bộ Y tế bổ sung nội dung «còn trống» này vào khung pháp lý của Dự thảo **Luật ATTP** sửa đổi do Bộ Y tế đang chủ trì soạn thảo.	Bộ Y tế
4	Bất cập trong việc chưa có văn bản quy pham pháp luật về **xác nhận hồ sơ (theo IUU) cho sản phẩm ruốc biển để mở đường xuất khẩu SP này vào EU**	Ruốc loài thủy sản đặc thù được ngư dân khai thác gần bờ bằng các thuyền thúng nhỏ, không cần giấy phép khai thác và không phải lắp đặt thiết bị VMS (do là thuyền < 15m), đa phần cập cảng vào bãi ngang, không cập nhật được phần mềm eCDT dẫn đến không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận nguyên liệu khai thác (S/C) và Giấy chứng nhận (C/C) để được XK sang châu Âu theo quy định hiện hành. Đầu tháng 6/2025, Cơ quan IUU của EU đã gửi email phản hồi tới Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Bộ NNMT), theo đó đề nghị Việt Nam cần xem xét điều kiện khai thác ruốc biển, nếu đáp	Đề nghị Bộ NNMT xem xét: - **Khẩn trương rà soát, nghiên cứu và ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ** quy định cụ thể việc các điều kiện, yêu cầu để áp dụng mẫu Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác đơn giản (Simplified Catch Certificate) đối với mặt hàng ruốc biển xuất khẩu sang EU. - **Tổ chức hướng dẫn thực hiện và tập huấn nhanh** cho các Chi cục Thủy sản, ngư dân và DN tại các tỉnh khai thác ruốc trọng điểm để triển khai thống nhất, tránh	Bộ NNMT

		ứng Điều 6 của Quy định EC 1005/2008 của EU thì cho phép DN có thể sử dụng mẫu Giấy C/C đơn giản (Simplified Catch Certificate) để làm thủ tục XK sản phẩm ruốc sang thị trường EU. Để áp dụng được mẫu C/C đơn giản đối với sản phẩm ruốc XK sang EU như EU thông báo, các yêu cầu liên quan đến việc cấp Giấy C/C đơn giản cho sản phẩm ruốc biển phải được đưa vào văn bản quy phạm pháp luật cấp Bộ.	ách tắc trong quy trình cấp giấy và thông quan hàng hóa.	
II	**CÁC VƯỚNG MẮC VỀ THUẾ - PHÍ – TÍN DỤNG - HẢI QUAN**			
5	Khoảng trống pháp lý do chưa đưa vào văn bản quy phạm pháp luật nội dung xác nhận SP thủy sản là SP có "***hoạt động chế biến"*** để hưởng ưu đãi **thuế TNDN** cho **hoạt động chế biến thuỷ sản**	Văn bản **2550/BTC-TCT** ngày 12/3/2021 của Bộ Tài Chính đã xác nhận chế biến thủy sản là "hoạt động chế biến": "*Căn cứ vào các quy định nêu trên thì các hoạt động: (i) chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C; (ii) chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín; (iii) chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng GTGT đều là hoạt động chế biến thủy sản và được phân vào nhóm ngành 102-1020: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản."* Tuy nhiên, đến nay nội dung quan trọng này vẫn chưa được đưa vào hệ thống văn bản quy	Bộ Tài chính đưa nội dung trên, đã được Bộ xác nhận tại CV 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021, vào văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ chế biến thủy sản là "hoạt động chế biến" và được hưởng ưu đãi thuế suất TNDN cho hoạt động chế biến thủy sản	Bộ Tài chính

		phạm pháp luật chính thức, gây khó khăn trong thực tiễn triển khai tại các địa phương.		
6	Vướng mắc về **thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)** cho rượu sử dụng để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu (Điểm d Khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và Mục b Khoản 1 Điều 8 Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt)	DN phải **nộp trước thuế TTĐB** cho rượu và các loại phụ gia có chứa rượu (để chế biến thực phẩm) khi NK hoặc mua trong nước, sau đó mới được **xem xét hoàn thuế** nếu chứng minh được là đã sử dụng để sản xuất hàng XK. Trong khi đó, rượu chỉ dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm không gây tác hại đến sức khỏe (do phải trải qua một quá trình chế biến như gia nhiệt, phối trộn, … và chỉ sử dụng một lượng nhỏ trong thực phẩm), do đó không thuộc đối tượng điều tiết chính của sắc thuế TTĐB (được thiết kế để điều tiết hành vi tiêu dùng có hại cho sức khỏe hoặc xa xỉ như rượu bia để uống, thuốc lá, xe sang…). Quy định này đã dẫn đến các tác động bất lợi cho SXKD: - **Ảnh hưởng đến dòng vốn của DN**: Quá trình hoàn thuế kéo dài, **tồn đọng vốn lớn**, ảnh hưởng đến **dòng tiền và chi phí sản xuất** của DN. - **Gây áp lực tài chính, gia tăng chi phí của DN:** Việc nộp trước thuế TTĐB làm tăng chi phí trước mắt, trong khi doanh nghiệp chưa thể thu hồi vốn từ đơn hàng xuất khẩu.	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sớm đưa vào văn bản pháp lý để: - **Miễn thuế TTĐB tại khâu đầu vào** đối với các loại rượu/phụ gia có gốc rượu dùng làm nguyên liệu để sản xuất hàng hóa phục vụ xuất khẩu, tương tự như cơ chế miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu phục vụ xuất khẩu. - **Hoặc đơn giản hóa, rút ngắn quy trình hoàn thuế**, áp dụng cơ chế hậu kiểm thay vì yêu cầu nộp trước – hoàn sau, nhằm giảm áp lực tài chính và thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.	Bộ Tài chính

		Thủ tục hoàn thuế phức tạp và kéo dài khiến cả DN lẫn Cơ quan Quản lý Nhà nước tốn thêm thời gian, nhân lực để thực hiện. - **Ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh:** Chi phí tăng làm giảm sức cạnh tranh của hàng thủy sản Việt Nam so với các nước đối thủ không áp dụng chính sách thuế tương tự. - **Không hiệu quả trong quản lý Nhà nước**: Việc đánh thuế trước rồi hoàn sau đối với rượu trong chế biến thực phẩm XK vừa **không hiệu quả về mặt quản lý Nhà nước**, vừa **gây bất lợi cho doanh nghiệp XK**, đi ngược chủ trương thúc đẩy XK và cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ.		

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ PHẢN ÁNH KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định của văn bản quy phạm pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

----------o0o----------

Stt	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật	Phương án xử lý được cơ quan, tổ chức đề xuất	Bộ, ngành có trách nhiệm nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý
I	**CÁC VƯỚNG MẮC VỀ ATTP - KIỂM DỊCH – IUU – TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**			
1	Vướng mắc về quy định **khái niệm "Công đoạn gia công, chế biến đơn giản"** tại Khoản 1 và Khoản 8 Điều 9 Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2028 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa	Vướng mắc do quy định tại Khoản 1 và 8 Điều 9 về ***"công đoạn gia công, chế biến đơn giản"*** trong Nghị định 31/2018/NĐ-CP khiến một số công đoạn phổ biến trong chế biến thủy sản như: giết mổ, phi lê, sấy khô, ướp lạnh, phối trộn phụ gia… có thể bị hiểu nhầm là *"gia công, chế biến đơn giản"* khiến: - **Sản phẩm bị từ chối cấp C/O mặc dù sản phẩm có sự chuyển đổi mã số HS ở cấp độ nhóm, quá trình chế biến có sự đầu tư về dây chuyền và công nhân tay nghề cao:** Hiện nay, một số phòng Quản lý XNK tại địa phương đang hiểu quy định nói trên theo nghĩa rộng, dẫn đến tình trạng từ chối cấp C/O cho doanh nghiệp chế biến cá ngừ từ nguyên liệu nhập khẩu - **Tình trạng không thống nhất trong cấp CO giữa các cơ quan địa phương**: Cùng một loại sản phẩm như trên, nhưng có nơi cơ quan có thẩm	Đề nghị Bộ Công Thương: - **Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Dự thảo Nghị định thay thế** Nghị định 31/2018/NĐ-CP một điều khoản giải thích rõ khái niệm "giết, mổ động vật" tại Khoản 8 Điều 9 - **Ban hành văn bản hướng dẫn thực thi thống nhất** về các công đoạn được coi là vượt quá gia công đơn giản để các Phòng QLXNK địa phương áp dụng nhất quán - Thiết lập cơ chế **tham vấn nhanh giữa Phòng QLXNK địa phương và Cục XNK** trong các trường hợp hồ sơ bị từ chối nhưng có tranh cãi về tiêu chí xuất xứ. - Bổ sung quy định về **đầu mối tiếp nhận và xử lý** các phản ánh của doanh nghiệp về việc **cấp C/O**	Bộ Công Thương

		quyền vẫn cấp (TP. Hồ Chí Minh), có nơi lại từ chối (Đồng Nai), tạo sự không thống nhất trong quản lý, cấp phép. - **Vướng mắc trong ghi nhãn sản phẩm:** Các lô hàng thủy sản XK được chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu (theo loại hình SXXK (E62)) đang bị các Cơ quan Hải quan yêu cầu chỉ được phép ghi nhãn bằng một trong các cụm từ sau hoặc kết hợp từ các cụm từ sau: *"lắp ráp tại", "đóng chai tại", "phối trộn tại", "hoàn tất tại", "đóng gói tại", "dán nhãn tại*", không được phép ghi nhãn là "*Sản xuất tại Việt Nam*" hoặc "*Sản phẩm của Việt Nam*" do bất cập tại quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 9/12/2021 và Điều 9 Nghị định 31/2018/NĐ-CP, cụ thể là: Các sản phẩm này đều đã trải qua quá trình chế biến, qua đó đã thay đổi bản chất của nguyên liệu thủy sản để tạo ra các sản phẩm mới và đã được công nhận là ***sản phẩm chế biến*** tại công văn 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính, công văn số 7365/BNN-CBTTNS ngày 23/10/2020 của Bộ NNPTNT và công văn số1274/TCKT-PPCĐ ngày 22/9/2020 của Bộ KHĐT (Tổng cục Thống kê). Trong khi đó, các hoạt động để chế biến ra các sản phẩm này theo Điều 9 Nghị định 31/2018/NĐ-CP và Dự thảo 2 Nghị định thay thế Nghị định 31/2018/NĐ-CP đều có thể được hiểu ***chỉ là các hoạt động gia***	**không thống nhất giữa các đơn vị địa phương**, **cấp C/O chậm trễ** hay **không rõ lý do từ chối**. - Thành lập một **Cổng thông tin phản ánh riêng cho xuất xứ hàng hóa** trên Hệ thống eCOSYS để doanh nghiệp có thể phản ánh và được xử lý kịp thời	

		công, chế biến đơn giản, và do đó theo Khoản 3 Điều 15 của Nghị định 111/2021/NĐ-CP thì các sản phẩm đó không được phép ghi nhãn là *"Sản xuất tại Việt Nam*" hoặc "S*ản phẩm của Việt Nam"*. Điều này đang gây nhiều khó khăn và tổn thất cho các DN chế biến thủy sản của Việt Nam do đa số khách hàng nước ngoài đều yêu cầu nếu bao bì không được ghi "***Sản xuất tại Việt Nam***" hay "***Sản phẩm của Việt Nam***" thì cũng phải ghi Sản xuất tại đâu và Sản phẩm của ai; đồng thời việc ghi nhãn như quy định nói trên cũng chưa đúng với bản chất hàng hoá sản xuất của loại hình này.		
II	**CÁC VƯỚNG MẮC VỀ THUẾ - PHÍ – TÍN DỤNG - HẢI QUAN**			
2	Bất cập về **thuế suất thuế GTGT cho sản phẩm thủy sản đông lạnh** do cách hiểu khác nhau giữa Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng, công văn 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài Chính, Các công văn	Quan điểm không thống nhất giữa Bộ Tài chính và Cục Thuế về thuế suất GTGT cho sản phẩm thủy sản (SPTS) đông lạnh: - Theo Công văn 5423/TCT-CS (28/12/2018) và các công văn từ Cục thuế tỉnh (Kiên Giang, Cà Mau), SPTS đông lạnh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. - Tuy nhiên, kết luận thanh tra của Bộ Tài chính năm 2024 và các công văn 1757/CTCMA-TTHT (02/8/2024), 2074/CTCMA-TTHT (16/9/2024), 2147/CTCMA-TTHT (24/9/2024) khẳng định	Đề nghị **Bộ Tài chính và Cục Thuế sớm có văn bản hướng dẫn thống nhất, rõ ràng** gửi tới các Cục Thuế địa phương và doanh nghiệp, theo hướng: - **Ưu đãi thuế TNDN** thực hiện theo Công văn 2550/BTC-TCT, áp dụng cho sản phẩm được xác định là "chế biến" theo quy định. - **Việc áp dụng thuế GTGT** phải thực hiện đúng theo **Thông tư 219/2013/TT-BTC**, không mặc định rằng nếu sản phẩm được hưởng ưu đãi TNDN thì phải chịu thuế GTGT 10%. - Nếu sản phẩm đông lạnh chưa qua chế biến sâu, chỉ sơ chế như rửa, cấp đông, cắt khúc… thì cần	Bộ Tài chính, Cục Thuế

	5423/TCT-CS, 239/CTKGI-TTHT, 564/CT-TTHT, 1757/CTCMA-TTHT, 2074/CTCMA-TTHT, 2147/CTCMA-TTHT	SPTS đông lạnh phải chịu thuế GTGT 10%, căn cứ Công văn 2550/BTC-TCT. - Thanh tra Cục Thuế cho rằng ưu đãi thuế TNDN (theo Công văn 2550/BTC-TCT) không liên quan đến thuế GTGT (theo Thông tư 219/2013/TT-BTC). Thực tế này khiến doanh nghiệp **khó xác định đúng mức thuế GTGT phải kê khai**, dễ bị **truy thu, không được khấu trừ thuế đầu vào**, ảnh hưởng lớn đến chi phí và rủi ro pháp lý trong thanh kiểm tra thuế.	được **xác định là không chịu thuế GTGT** như trước nay vẫn áp dụng. Việc hướng dẫn cần mang tính thống nhất, áp dụng đồng bộ trên toàn quốc để tránh tình trạng mỗi địa phương hiểu và thực hiện khác nhau, làm tăng gánh nặng và rủi ro cho doanh nghiệp.	
III	**CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**			
3	Vướng mắc trong Quyết định **06/2020/QĐ-TTg** về tổ chức Hội nghị, Hội thảo quốc tế tại Việt Nam:			Bộ Ngoại giao
	- Khoản 1 Điều 2	- Khái niệm "hội nghị, hội thảo quốc tế" quá rộng, bao gồm cả các hoạt động nội bộ của tổ chức có yếu tố nước ngoài (ví dụ họp Ban chấp hành, tập huấn nội bộ, khen thưởng...). Việc yêu cầu phải xin phép cho các hoạt động này làm phát sinh thủ tục rườm rà, gây trì trệ hoạt động thường xuyên của tổ chức.	- Làm rõ lại khái niệm "hội nghị, hội thảo quốc tế", loại trừ các hoạt động nội bộ (dù có người nước ngoài tham dự), không bắt buộc xin phép.	

	- Điểm a Khoản 1 Điều 2	- Quy định "có sự tham gia của người nước ngoài" là quá rộng, gây lúng túng cho tổ chức khi không chủ động được thành phần khách đến tham dự, đặc biệt trong các hội thảo mở, hội chợ…	- Chỉ yêu cầu xin phép nếu có mời chính thức báo cáo viên/diễn giả/khách mời là người nước ngoài hoặc có tài trợ nước ngoài.	
	- Điểm a Khoản 1 Điều 4	- Thời hạn xin phép tổ chức quá dài (30-40 ngày), không phù hợp với nhiều sự kiện phát sinh đột xuất như xúc tiến thương mại, hướng dẫn kỹ thuật…	- Cho phép rút ngắn thời hạn xin phép xuống 10–15 ngày đối với hội thảo, hội nghị chuyên môn, kỹ thuật, xúc tiến thương mại...	
	- Khoản 1 Điều 4 –	- Yêu cầu hồ sơ xin phép phải có "văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan" gây chồng chéo với quy định tại Điều 5 (cơ quan có thẩm quyền sẽ chủ động lấy ý kiến).	- Bỏ yêu cầu này trong hồ sơ xin phép để tránh trùng lặp thủ tục.	
	- Điều 5	- Chưa quy định rõ thời gian xử lý từng bước của thủ tục hành chính (thẩm định, lấy ý kiến, phản hồi…). Quy trình kéo dài, không minh bạch, gây trì trệ.	- Bổ sung quy định thời gian cụ thể cho từng bước: ▪ Xem xét hồ sơ: 2 ngày ▪ Phát hành văn bản lấy ý kiến: 2 ngày ▪ Phản hồi kết quả: 10–15 ngày ▪ Lấy ý kiến cơ quan liên quan: 5 ngày	
	- Khoản 1 Điều 5	- Các hội nghị, hội thảo thuộc chương trình/dự án/phí dự án đã được phê duyệt vẫn phải xin phép lại, gây thủ tục không cần thiết.	- Miễn thủ tục xin phép tổ chức nếu hội nghị, hội thảo là hợp phần đã có sẵn trong văn kiện chương trình, dự án được phê duyệt.	
	- Bổ sung nội dung mới	- Quyết định 06/2020 chưa quy định việc thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, gây bất tiện và chưa phù hợp định hướng chuyển đổi số.	- Bổ sung quy định cho phép thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính theo Quyết định 06/2020 (xin phép, báo cáo…) trên môi trường điện tử theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP.	